TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày 17 tháng 3 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Minh N.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Thơm.
2. Bà Đặng Thị Thập.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà:
Bà Lưu Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/TLST-HS, ngày 28 tháng 02 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Lưu Quang N, sinh năm 1991; HKTT: thôn P, xã T, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Lưu Vạn M, sinh năm 1968; Và bà Ngô Thị L, sinh năm 1962; Gia đình có 03 anh chị em, bản thân là thứ ba; Có vợ là Hoàng Thị T, sinh năm 1997; Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số: 01/2009/HSST, ngày 15/01/2009 của TAND huyện Yên Phong xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội " Trộm cắp tài sản"; Tại bản án số: 04/2011/HSST, ngày 21/01/2011 của TAND huyện Yên Phong xử phạt 36 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với 15 tháng tù tại bản án số: 01/2009/HSST, ngày 15/01/2009 của TAND huyện Yên Phong buộc N phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 51 tháng tù; Tại bản án số: 12/2015/HSST, ngày 14/4/2015 của TAND huyện Yên Phong xử phạt 32 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Ngày 21/7/2017 chấp hành xong hình phạt tù của cả 03 bản án.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2019 đến nay có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: Chị Nghiêm Thùy Nh, sinh năm 1989 (vắng mặt).
Bà Nghiêm Thị D, sinh năm 1968 (vắng mặt)
Đều trú tại: thôn N, thị trấn C, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ông Lưu Vạn M, sinh năm 1968 (có mặt).
Trú tại: thôn P, xã T, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.
Ông Lê Đăng H, sinh năm 1960 (vắng mặt).
Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI NH VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa tòa, nội Nh vụ án được tóm tắt như sau.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/12/2019 Lưu Quang N điều khiển xe mô tô Dream biển kiểm soát 20F1-2850 từ nhà đến thôn Trung Bạn, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Khi đi qua nhà bà Nghiêm Thị D, sinh năm 1968 trú tại thôn Nghiêm Xá, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, N quan sát thấy không có ai ở nhà, cổng ngoài khóa, cửa ra vào ở tầng 2 không khóa nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà bà D. N điều khiển xe để ở trong ngõ nhỏ, cách nhà bà D khoảng 50m, rồi đi bộ quay lại nhà bà D. N trèo tường vào trong sân và đi theo cầu thang ở ngoài sân lên tầng 2 của ngôi nhà. N mở cửa đi vào phòng của chị Nghiêm Thùy Nh (con dâu của bà D) thấy một chiếc két sắt để ở trong phòng ngủ. N đi xuống tầng 01 lấy một con dao rựa ở trong bếp nhà bà D, rồi quay lại phòng ngủ của chị Nh để phá két sắt. N cầm dao chém vào hai sườn của mặt két sắt, mỗi bên chém 03 nhát, làm thủng két sắt, cát khô ở trong két sắt chảy ra. Sau đó, N dùng dao cậy cửa két sắt khoảng 30 phút thì cửa két sắt bung ra. Lúc này, N thấy trong két sắt có 02 tập tiền, một tập tiền mệnh giá 10.000 đồng dày khoảng 02cm, một tập tiền mệnh giá 20.000 đồng dày gấp đôi tập tiền mệnh giá 10.000 đồng và một số tờ tiền mệnh giá 2000 đồng, 5000 đồng. N lấy tập tiền 10.000 đồng và tập tiền 20.000 đồng trong két cất vào túi quần bên phải rồi cầm con dao đi xuống tầng 1, vào phòng ngủ của bà Nghiêm Thị D. Tại đây, N phát hiện một chiếc két sắt để gần giường ngủ. N tiếp tục dùng dao chém 02 bên sườn làm thủng két sắt, rồi dùng dao cậy cửa két sắt 2-3 phát thì anh Nghiêm Đình B là con đẻ của bà D về, phát hiện N đang trộm cắp tài sản và hô hoán. Thấy bị phát hiện, N bỏ chạy. Anh B truy hô và đuổi theo N nhưng không bắt được. Cùng ngày, bà Nguyễn Thị D đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong về vụ việc trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ: 01 con dao, loại dao rựa, chuôi dao bằng gỗ kích thước 12 cm, lưỡi dao có kích thước (23x9)cm đã qua sử dụng và 01 két sắt, màu ghi loại két Bình Dương kích thước (80x53x38) cm đã bị hư hỏng thu giữ tại phòng ngủ tầng 1 nhà bà D; 01 két sắt màu ghi, loại két Việt Tiệp, kích thước (80x53x38) cm đã bị hư hỏng tại phòng ngủ tầng 2 nhà bà D và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu tím, biển kiểm soát 20F1-2850 thu giữ tại đường ngõ cách cổng ra vào nhà bà D 172m.

Đối với số tiền N trộm cắp được theo lời khai bị hại là 10.000.000 đồng trên đường bỏ chạy N đã vứt lại. Anh Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1976 trú tại thôn Trác Bút, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã nhặt được tập tiền 10.000 đồng và giao

nộp cho Công an huyện Yên Phong. Quá trình kiểm tra đã xác định số tiền mà anh Nh giao nộp là 2.220.000 đồng gồm toàn bộ là các tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

Ngoài ra trên đường bỏ chạy N có đánh rơi 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6s plus, màu xám. Khi đuổi bắt N, anh Nguyễn Đình B đã nhặt được chiếc điện thoại này. Cùng ngày anh B đã giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong.

Đối với tập tiền 20.000 đồng không thu hồi được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã truy tìm nhưng không thấy.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 23 ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố Lưu Quang N về tội " Trộm cắp tài sản " theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Lưu Quang N khai nhận ngày 13/12/2019 bị cáo đã lợi dụng sơ hở trèo tường vào nhà bà Nghiêm Thị D ở thôn Nghiêm Xá, thị trấn Chờ dùng dao phá két sắt để trộm cắp của chị Nghiêm Thùy Nh hai tập tiền mệnh giá 10.000 đồng và 20.000 đồng. Tiếp đó bị cáo vào phòng ngủ của D dùng dao phá két sắt thì bị phát hiện. Trong lúc bỏ chạy bị cáo vứt lại 02 tập tiền trộm cắp của chị Nh và 01 chiếc điện thoại. Đến ngày 16/12/2019 biết hành vi của mình là vi phạm phát luật bị cáo đã đến Công an đầu thú khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản" là đúng.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận về vụ án và giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX.

Tuyên bố bị cáo Lưu Quang N phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo từ 12 đến 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/12/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét do gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại và người bị hại không yêu cầu.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy:

01 con dao, loại dao rựa, chuôi dao bằng gỗ kích thước 12 cm, lưỡi dao có kích thước (23x9)cm đã qua sử dụng và 01 két sắt, màu ghi loại két Bình Dương kích thước (80x53x38) cm đã bị hư hỏng thu giữ tại phòng ngủ tầng 1 nhà bà D; 01 két sắt màu ghi, loại két Việt Tiệp, kích thước (80x53x38) cm.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6s plus, màu xám song cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho ông Lưu Vạn Mạnh là bố đẻ của bị cáo số tiền 2.220.000 đồng.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến gì với phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lưu Quang N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với không gian, thời gian, đơn trình báo và lời trình bầy của người bị hại, lời khai của người làm chứng, tang vật đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ được công khai và tranh tụng tại phiên tòa thấy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lưu Quang N phạm tội " Trộm cắp tài sản " tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những gây thiệt hại về vật chất cho chị Nghiêm Thùy Nh, bà Nghiêm Thị D mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, tạo tâm lý hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân. Xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và thái độ của bị cáo HĐXX nhận thấy. Bị cáo cáo là đối tượng có nhân thân xấu, năm 2009, 2011, 2015 đã 03 lần bị TAND huyện Yên Phong xét xử về tội " Trộm cắp tài sản" (đã được đương nhiên xóa án tích theo quy định của pháp luật). Ngày 21/7/2017 sau khi chấp hành xong hình phạt tù được trở về với gia đình xã hội nhưng bị cáo lại không coi thời gian cải tạo, giáo dục trong trại giam là bài học để cảnh tỉnh bản thân, làm lại cuộc đời mà lại tiếp tục phạm tội với tính chất và mức độ ngày càng nghiêm trọng hơn. Với bản chất thích ăn chơi, lười lao động và để có tiền nhằm thỏa mãn cho những nhu cầu ích kỷ của bản thân ngày 13/12/2019 bị cáo đã lợi dụng sơ hở của gia đình bà D, dùng dao phá két sắt trộm cắp của chị Nghiêm Thùy Nh số tiền là 10.000.000 đồng. Lần phạm tội này đối với bị cáo tuy không bị coi là tái phạm, tái phạm nguy hiểm nhưng qua đó thấy được ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Xét thấy cần có một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích gia đình và xã hội. Song khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì xét thấy sau khi phạm tội đã đến Công an đầu thú, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, đã tác động để gia đình bồi thường cho bị hại số tiền là 10.000.000 đồng và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang phải nuôi 03 con nhỏ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Nghiêm Thùy Nh, bà Nghiêm Thị D có đơn xin được vắng mặt tại phiên toà. Theo đơn đề nghị và lời trình bầy của chị Nh, bà D thể hiện ngày 13/12/2019 gia đình bị mất trộm 10.000.000 đồng để trong két sắt. Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường đủ cho gia đình số tiền bị mất là 10.000.000 đồng.

Đối với 02 chiếc két sắt bị hỏng chị Nh, bà D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Xét thấy đây là sự tự nguyện của người bị hại do vậy không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng gia đình bị cáo bồi thường cho chị Nh nay gia đình bị cáo không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả do vậy không đặt ra xem xét.

[5] Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, loại dao rựa, chuôi dao bằng gỗ kích thước 12 cm, lưỡi dao có kích thước (23x9)cm đã qua sử dụng và 01 két sắt, màu ghi loại két Bình Dương kích thước (80x53x38) cm đã bị hư hỏng thu giữ tại phòng ngủ tầng 1 nhà bà D; 01 két sắt màu ghi, loại két Việt Tiệp, kích thước (80x53x38) cm.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6s plus, màu xám vì xét thấy đây là tài sản riêng của bị cáo không dùng vào việc phạm tội song cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 2.220.000 đồng Cơ quan điều thu giữ quá trình điều tra đã xác định đây là số tiền bị cáo trộm cắp của chị Nh. Xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã tác động để gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại. Ông Lưu Vạn Mạnh là bố đẻ của bị cáo đã bồi thường cho chị Nh đủ 10.000.000 đồng và có yêu cầu xin được nhận lại số tiền trên do vậy cần trả lại cho ông Lưu Vạn Mạnh số tiền 2.220.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 20F1-2850 quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của ông Lê Đăng Hải sinh năm 1960 hộ khẩu thường trú tại thôn Đông, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, là bác của bị cáo. Năm 2017 ông Hải cho bị cáo mượn để làm phương tiện đi lại cho đến nay. Ông Hải không biết bị sử dụng làm phương tiện phạm tội. Ngày 04/02/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã trả lại chiếc xe trên cho ông Hải là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lưu Quang N phạm tội " Trộm cắp tài sản ".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, Điều 329 BLTTHS.

Xử phạt: Lưu Quang N 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/12/2019.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/3/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét do bị cáo và gia đình đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại và người bị hại không có yêu cầu.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, loại dao rựa, chuôi dao bằng gỗ kích thước 12 cm, lưỡi dao có kích thước (23x9)cm đã qua sử dụng và 01 két sắt, màu ghi loại két Bình Dương kích thước (80x53x38) cm đã bị hư hỏng thu giữ tại phòng ngủ tầng 1 nhà bà D; 01 két sắt màu ghi, loại két Việt Tiệp, kích thước (80x53x38) cm.

Trả lại cho ông Lưu Vạn Mạnh số tiền 2.220.000 đồng (hai triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng)

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6s plus, màu xám song cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc ngày niêm yết kết quả bản án.

Nơi nhân:
- *Toà án tỉnh.*
- *VKS tỉnh.*
- *VKSND huyện Yên Phong.*
- *Các bị cáo.*
- *Người tham gia tố tụng khác.*
- *THA huyện Yên Phong .*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Chu Minh Nam